

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Thực hiện Công văn số 5753/VPCP-QHQT ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số”, vay vốn ADB;

Để có cơ sở báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Lý do ban hành Nghị quyết:

Theo đề xuất dự án chung cho 05 tỉnh (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa) đã được duyệt, Tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi sử dụng vốn ngân sách tỉnh khoảng 743.650 triệu đồng; trong đó, 552.240 triệu đồng để trả nợ gốc, phí và lãi vay (thời gian trả nợ là 25 năm, kể từ năm giải ngân đầu tiên, bao gồm 5 năm ân hạn) và 191.410 triệu đồng đối ứng trong giai đoạn 2021 – 2025 (dự án nhóm B).

Theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 và số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; để có cơ sở trình Bộ, ngành Trung ương thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư thì Tiểu dự án phải được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư.

Vi vậy, Tiểu dự án cần thiết phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Nội dung của Nghị quyết:

Chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi:

a) Tên Tiểu dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi.

b) Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

c) Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.

d) Cấp quyết định đầu tư Tiểu dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Tên cơ quan được giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

e) Mục tiêu đầu tư:

Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông, các công trình cơ sở hạ tầng tổng hợp.

g) Qui mô đầu tư: Bao gồm 03 đầu ra:

- Đầu ra 1, gồm: Nâng cấp đường giao thông liên xã Ba Bích – Ba Lế, huyện Ba Tư (dài 14,1 km, tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi); Nâng cấp đường ĐH.83 Sơn Tân – Sơn Lập, huyện Sơn Tây (dài 25,7 km, tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi); Xây dựng đường liên xã Trà Tân – Cà Đam, huyện Trà Bồng (dài 10,8 km, tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi); Nâng cấp, sửa chữa Tuyến số 02 giao thông ngoại vùng Hồ chứa nước Nước Trong, huyện Tây Trà (dài 12,5 km, tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi).

- Đầu ra 2, gồm: Hồ chứa nước Biều Qua, huyện Minh Long (xử lý chống thấm; xây dựng kênh chính và kênh nhánh 7,3Km); Xây dựng nâng cấp Hồ chứa nước Di Lãng, huyện Sơn Hà (sửa chữa cụm đầu mối; sửa chữa nâng cấp kênh dài 6,1Km; xây dựng mới kênh dài 7,1Km); Xây dựng hệ thống tưới và

cấp nước sinh hoạt xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà (xây dựng 8Km đường ống chính, khu xử lý và 9,8Km đường ống nhánh; xây dựng kênh tưới dài 3,8Km).

- Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.

h) Nhóm Tiểu dự án: Nhóm B.

i) Dự kiến tổng vốn và cơ cấu vốn thực hiện dự án: Khoảng 33,10 triệu USD (khoảng 766.100 triệu đồng); trong đó:

- Vốn vay ODA: 23,34 triệu USD (khoảng 540.200 triệu đồng), gồm: Trung ương cấp phát 30% là 7,00 triệu USD (khoảng 162.010 triệu đồng) và địa phương vay lại 70% là 16,34 triệu USD (khoảng 378.190 triệu đồng).

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,49 triệu USD (khoảng 34.490 triệu đồng);

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi: 8,27 triệu USD (khoảng 191.410 triệu đồng).

Phần vốn của tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

+ *Vốn ODA tỉnh vay lại là 16,34 triệu USD (khoảng 378.190 triệu đồng), với thời gian trả nợ là 25 năm (kể từ năm giải ngân đầu tiên; bao gồm 5 năm ân hạn) và lãi suất vay, phí là 3,5%. Tổng khoản vay bao gồm nợ gốc và phí, lãi phải trả của tỉnh là 23,86 triệu USD (khoảng 552.240 triệu đồng).*

+ *Vốn đối ứng của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 là 8,27 triệu USD (khoảng 191.410 triệu đồng).*

k) Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Quảng Ngãi.

l) Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2021 – 2025.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

(Kèm theo văn bản tổng hợp trình Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KT, TH, CNXD, NNTN, CBTH;
- Lưu VT, KTbngoc260.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 5753/VPCP-QHQT ngày 01/7/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số”, vay vốn ADB;

Căn cứ Công văn số 3302/BKHĐT-KTĐN ngày 21/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Đề xuất Dự án “Xây dựng CSHT thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số” (vay vốn ADB);

Căn cứ Công văn số 6765/BTC-QLN ngày 12/6/2019 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tác động nợ công, thành tố ưu đãi và cơ chế tài chính của khoản vay ADB cho Dự án CRIEM;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án Xây

dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư

Chấp thuận đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi:

1. Tên Tiểu dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), tiểu dự án tỉnh Quảng Ngãi.
2. Tên Nhà tài trợ: Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ.
4. Cấp quyết định đầu tư Tiểu dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi.
5. Tên cơ quan được giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Tiểu dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

6. Mục tiêu đầu tư:

Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số thông qua cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông, các công trình cơ sở hạ tầng tổng hợp.

7. Qui mô đầu tư: Bao gồm 03 đầu ra:

- Đầu ra 1, gồm: Nâng cấp đường giao thông liên xã Ba Bích – Ba Lê, huyện Ba Tơ (dài 14,1 Km theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi); Nâng cấp đường ĐH.83 Sơn Tân – Sơn Lập, huyện Sơn Tây (dài 25,7 Km theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi); Xây dựng liên xã Trà Tân – Cà Đam, huyện Trà Bồng (dài 10,8Km theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi); Nâng cấp, sửa chữa Tuyến số 02 giao thông ngoại vùng Hồ chứa nước Nước Trong, huyện Tây Trà (dài 12,5 Km theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi).

- Đầu ra 2, gồm: Hồ chứa nước Biều Qua, huyện Minh Long (xử lý chống thấm; xây dựng kênh chính và kênh nhánh 7,3Km); Xây dựng nâng cấp Hồ chứa nước Di Lăng, huyện Sơn Hà (sửa chữa cụm đầu mối; sửa chữa nâng cấp kênh dài 6,1Km; xây dựng mới kênh dài 7,1Km); Xây dựng hệ thống tưới và cấp nước sinh hoạt xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà (xây dựng 8Km đường ống chính, khu xử lý và 9,8Km đường ống nhánh; xây dựng kênh tưới dài 3,8Km).

- Đầu ra 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.

8. Tiểu dự án nhóm: Nhóm B.

9. Dự kiến tổng vốn và cơ cấu vốn thực hiện dự án: Khoảng 33,10 triệu USD (khoảng 766.100 triệu đồng); trong đó:

- Vốn vay ODA: 23,34 triệu USD (khoảng 540.200 triệu đồng), gồm: Trung ương cấp phát 30% là 7,00 triệu USD (khoảng 162.010 triệu đồng) và địa phương vay lại 70% là 16,34 triệu USD (khoảng 378.190 triệu đồng).

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,49 triệu USD (khoảng 34.490 triệu đồng);

- Vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi: 8,27 triệu USD (khoảng 191.410 triệu đồng).

Phần vốn của tỉnh Quảng Ngãi bao gồm:

+ *Vốn ODA tỉnh vay lại là 16,34 triệu USD (khoảng 378.190 triệu đồng), với thời gian trả nợ là 25 năm (kể từ năm giải ngân đầu tiên; bao gồm 5 năm ân hạn) và lãi suất vay, phí là 3,5%. Tổng khoản vay bao gồm nợ gốc và phí, lãi phải trả của tỉnh là 23,86 triệu USD (khoảng 552.240 triệu đồng).*

+ *Vốn đối ứng của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 là 8,27 triệu USD (khoảng 191.410 triệu đồng).*

10. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Quảng Ngãi.

11. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2021 – 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân